

TUẦN 8.

Tiết 29

VĂN BẢN 1: NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIAN VỀ VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG (Tiết 2)

3. Bài ca dao 3

- Vẻ đẹp vùng đất Bình Định
- + “núi Vọng Phu”: ca ngợi lòng thủy chung, son sắt của người phụ nữ
- + “đầm Thị Nại”: là danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, gợi nhắc chiến công lừng lẫy của nghĩa quân Tây Sơn, Bình Định
- + “cù lao Xanh”: cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp
- + “bí đỏ nấu canh nước dừa-> món ăn dân dã nhưng mang đặc trưng riêng
- Nghệ thuật: điệp từ “có”

=> Bài ca dao không chỉ gọi ra cảnh trí thiên nhiên, non nước mà còn ẩn chứa vẻ đẹp tâm hồn, cốt cách, truyền thống, văn hóa của vùng đất Bình Định

4. Bài ca dao 4

- Hình ảnh: “Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn”: sự trù phú về sản vật mà thiên nhiên đã hào phóng ban tặng cho vùng Đồng Tháp Mười
- Nghệ thuật: điệp từ “sẵn”-> có nhiều đến mức cần bao nhiêu cũng có thể có ngay bấy nhiêu.

=> Thể hiện niềm tự hào về sự giàu có, trù phú của thiên nhiên vùng sông nước

5. Vẻ đẹp của quê hương

Bốn bài ca dao đã thể hiện được vẻ đẹp của quê hương từ Bắc tới Nam: vẻ đẹp thiên nhiên, cảnh vật; vẻ đẹp con người, truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm, vẻ đẹp văn hoá của các vùng miền

=> Qua đó tác giả dân gian thể hiện niềm tự hào, tình yêu quê hương, đất nước.

6. Những hình ảnh độc đáo trong ca dao

Bài ca dao	Từ ngữ, hình ảnh độc đáo	Giải thích
1	Phồn hoa thứ nhất Long Thành/ Phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ.	Câu thơ gợi lên hình ảnh kinh thành Thăng Long đông đúc, nhộn nhịp, tấp nập đường xá.
2	Sâu nhất là sông Bạch Đằng/ Ba lần giặc đến, ba lần giặc tan.	Thể hiện được vẻ đẹp và lòng tự hào về lịch sử quê hương.
3	Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh	Câu ca dao gợi đến những danh thắng gắn liền với lịch sử đấu tranh của dân tộc đồng thời thể hiện lòng tự hào về những cảnh đẹp quê

		hương
4	tôm sần bắt, trời sần ăn	Hình ảnh thể hiện sự trù phú, giàu có của thiên nhiên ban tặng người dân Tháp Mười.

III. LUYỆN TẬP

1. Trong 4 bài ca dao trên, em thích bài nào nhất? Vì sao? Em hãy đọc một bài ca dao về địa phương mình (vùng/tỉnh/huyện/xã....) .
2. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 8-10 dòng) nêu cảm nghĩ về một bài ca dao mà em yêu thích.

TUẦN 8

Tiết 30-31

VĂN BẢN 2: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA

1.Đặc điểm thể loại thơ lục bát trong bài thơ

Việt Nam đất nước ta ơi

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn

Cánh cò bay là rập rờn

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều

Tiếng Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	Nhịp
Lục		Nam		nước		ơi			2/2/2
Bát		mông		lúa		trời		hơn	4/4
Lục		cò		là		rờn			2/2/2
Bát		mờ		đỉnh		sơn		chiều	4/4

2. Vẽ đẹp cảnh sắc quê hương

	Xác định	Tác dụng	Tình cảm của tác giả
Những hình ảnh tiêu biểu	- "mênh mông biển lúa" - "cánh cò bay là rập rờn". - "mây mờ che đỉnh Trường Sơn".	- Gọi ra sự trù phú, giàu đẹp. - Gọi ra vẻ đẹp nên thơ, bình dị. - vẻ đẹp vừa thanh bình, yên ả, vừa hùng vĩ của đỉnh Trường Sơn.	Tình yêu quê hương đất nước tha thiết, mãnh liệt; đồng thời thể hiện niềm tự hào về vẻ đẹp của đất nước.
Biện pháp	- Nhân hóa: “ơi” - So sánh: “mênh mông biển	- Coi đất nước như một con người, làm cho đất nước hiện	

tu từ	lúa đâu trời đẹp hơn” - Đảo ngữ: mệnh mệnh biển lúa	lên gần gũi, thân thuộc. - Đất nước mình là đẹp nhất, không nơi nào đẹp hơn. - Nhấn mạnh sự rộng lớn.	
-------	---	--	--

3. Vẻ đẹp của con người Việt Nam

	Hình ảnh, từ ngữ	Tác dụng của hình ảnh, từ ngữ	Biện pháp tu từ	Tình cảm của tác giả
Vẻ đẹp thứ 1 (khổ 1)	+ “Mặt người vất vả in sâu” + "chịu nhiều thương đau" + "áo nâu nhuộm bùn."	Cần cù, chịu thương chịu khó, giản dị	- Phóng đại “chìm trong máu lửa” - So sánh “tay người như có phép tiên”	- Niềm tự hào về vẻ đẹp của con người VN. - Lòng biết ơn - Tình yêu quê hương đất nước tha thiết, mãnh liệt.
Vẻ đẹp thứ 2 (khổ 2)	“Chìm trong máu lửa vùng đứng lên”; “Đạp quân thù xuống đất đen” ; “hiên như xưa”	Kiên cường, mạnh mẽ, anh hùng nhưng cũng rất đổi hiền lành		
Vẻ đẹp thứ 1 (khổ 3)	“Yêu trọn tấm lòng thủy chung”	Hồn nhiên, thủy chung, son sắt, trọng nghĩa tình		
Vẻ đẹp thứ 4 (khổ cuối)	Tay người như có phép tiên; trên tre lá dệt nghìn bài thơ	Khéo léo, tài hoa, tỉ mỉ, sáng tạo, chăm chỉ		

4. Bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của bản thân

- Văn bản đã gọi cho em về một đất nước Việt Nam với rất nhiều cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, thơ mộng, hùng vĩ, giàu sức sống và những con người cần cù, chịu khó trong lao động; anh hùng, kiên cường trong chiến đấu; thủy chung, son sắt trong tâm hồn và hiền lành, chăm chỉ, trong cuộc sống đời thường.

- Trách nhiệm:

- + Yêu mến, quý trọng, biết ơn các thế hệ cha ông đã xây dựng và bảo vệ đất nước
- + Tự hào về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam
- + Kế thừa, phát huy những mặt tích cực
- + Giới thiệu, quảng bá quê hương đất nước cho bạn bè
- + Ra sức học tập, rèn luyện để trở thành người có ích...

Tuần 8.

Tiết 32

Đọc kết nối chủ điểm:

VỀ BÀI CA DAO “ĐỪNG BÊN NI ĐỒNG NGÓ BÊN TÊ ĐỒNG”

(Khuyến khích học sinh tự đọc, tự tìm hiểu)

– Bùi Mạnh Nhị –

1. Hình ảnh trong bài ca dao

- Theo tác giả, hai hình ảnh đặc sắc của quê hương đã được khắc hoạ đó là
 - + Cánh đồng lúa bao la, trù phú, tốt tươi, đầy sức sống.
 - + Trên nền thiên nhiên đó là vẻ đẹp của người con gái thon thả, mảnh mai, duyên dáng và đầy sức sống.
- => Hai hình ảnh cánh đồng và cô gái đã hợp thành bức tranh đồng quê đầy tươi sáng, sinh động,

2. Nét độc đáo của bài ca dao

- Sử dụng các biện pháp nghệ thuật độc đáo: Hai dòng thơ đầu được kéo dài tới 12 tiếng, sử dụng nhiều biện pháp tu từ như đối xứng, điệp ngữ, điệp từ, ngôn ngữ mang màu sắc địa phương.
- Bài ca dao có nhiều cách hiểu ở hai dòng thơ cuối: Hai dòng thơ cuối có thể là lời của cô gái nhưng cũng có thể là lời của chàng trai, từ đó tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau về ý nghĩa của câu ca dao.

3. Vẻ đẹp của quê hương qua bài ca dao

Bài ca dao đã đề cập đến những vẻ cánh đồng của quê hương, vẻ đẹp của người lao động qua hình ảnh cô gái. Dựa vào các từ ngữ, hình ảnh: “mênh mông bát ngát”, “bát ngát mênh mông”, “ngọn nắng hồng ban mai”...

4. Cảm xúc của tác giả

- Sự yêu mến, trân trọng với vẻ đẹp của thiên nhiên và con người quê hương (ví dụ như chi tiết tác giả nói về cánh đồng: cánh đồng không chỉ rộng lớn, mênh mông mà còn rất đẹp, trù phú, đầy sức sống; đó chính là con người, là cô thôn nữ thon thả, mảnh mai, duyên dáng và đầy sức sống...)
- Thể hiện sự bất ngờ, thú vị bởi sự sâu sắc của bài thơ (bài ca dao gây ấn tượng ngay từ những dòng thơ đầu, tuy nhiên bài ca dao có thể còn mang nhiều tình ý khác, tùy vào việc hiểu đó là lời ai nói, ai hát)...

LUYỆN TẬP

1. Tìm những bài ca dao viết về cây lúa

- * Có thể đọc một số bài ca dao

- Đôi ta như lúa đồng đồng
Đẹp duyên những chẳng được lòng mẹ cha
- Lúa khô nước cạn ai ơi
Rủ nhau tát nước, chờ trời còn lâu
- Thân em như lúa nếp tơ
Xanh cây tốt rẫy, phởn phơ phơi màu
- Trời mưa cho lúa thêm bông
Cho đồng thêm cá, cho sông thêm thuyền
- Ai ơi bung bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần

2. Trong chủ đề vừa học, cây lúa được nhắc đến mấy lần. Em hãy giải tại sao cây lúa lại xuất hiện nhiều trong thơ ca của dân tộc ta ?

- Cây lúa gắn liền với đời sống của người dân từ xưa đến nay. Đây là loại lương thực thiết yếu nhất trong cuộc sống.
- Không chỉ có lợi ích trong đời sống vật chất mà còn có giá trị tinh thần: là người bạn, là biểu tượng của người nông dân. Là những lễ vật thiêng liêng nhất để dâng lên bàn thờ tổ tiên.

Hết